

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU

Mã hồ sơ:

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:

)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế ; Chuyên ngành: Tài chính -Ngân hàng

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: HOÀNG HẢI YẾN

2. Ngày tháng năm sinh: 06/02/1974; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh.; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: Xã Đức Yên- Huyện Đức Thọ- Tỉnh Hà Tĩnh

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 3- Vạn Phúc- Thanh Trì- Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ: AA2-12 chung cư Mỹ Khang- Đường Nguyễn Lương Bằng- Phường Tân Phú- Quận 7- Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại di động: 0983396252; E-mail: yenh@ueh.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 9 năm 1996 đến tháng 12 năm 2007: Giảng viên khoa Kinh tế học trường Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội.
- Từ tháng 03 năm 2008 đến tháng 8 năm 2016: Giảng viên Bộ môn Kinh doanh tiền tệ, khoa Ngân hàng, Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh
- Từ tháng 8 năm 2016 đến tháng 2 năm 2019: Trưởng bộ môn Kinh doanh Tiền tệ, khoa Ngân hàng, Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ tháng 2 năm 2019 đến tháng 2 năm 2020: Phó trưởng khoa Ngân hàng, Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh
- Từ tháng 2 năm 2020 đến nay: Trưởng khoa Ngân hàng, Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh

Chức vụ hiện nay: Trưởng khoa

Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng khoa

Cơ quan công tác hiện nay: Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ cơ quan: 59C Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại cơ quan: 028.38295299

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu: Không

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 31 tháng 08 năm 1996

- Số văn bằng: 04007
- Ngành: Tài chính- Ngân hàng, chuyên ngành: Ngân hàng
- Nơi cấp bằng ĐH: Trường đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 22 tháng 04 năm 1999

- Ngành: Quản trị kinh doanh
- Nơi cấp bằng THS: Viện công nghệ Châu Á- AIT-Bangkok, Thái Lan.

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 2 tháng 6 năm 2016

- Số văn bằng: 000015
- Ngành: Tài chính- Ngân hàng; chuyên ngành: Ngân hàng
- Nơi cấp bằng TS: Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Không

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó giáo sư** tại HĐGS cơ sở: **Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó giáo sư** tại HĐGS ngành, liên ngành: **Kinh tế**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Sau khi tốt nghiệp ngành Tài chính-ngân hàng tại trường Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội (1992-1996), tôi làm giảng viên khoa Kinh tế học, trường Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội. Từ năm 1997 đến năm 1999 tôi tham gia học và tốt nghiệp thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh theo học bổng SAV (Swiss -AIT- Viet Nam) tại Viện Công nghệ Châu Á- AIT- Bangkok- Thái Lan. Tốt nghiệp tiến sĩ ngành Tài chính- Ngân hàng năm 2016 và giảng dạy các chuyên ngành Ngân hàng, Thị trường chứng khoán từ năm 2008 đến nay. Tận dụng được lợi thế về kiến thức nền tảng về Kinh tế học, Quản trị kinh doanh và Tài chính- ngân hàng, cũng như để bổ trợ và phù hợp các môn học đang giảng dạy, nội dung các đề tài hướng dẫn sinh viên, các nghiên cứu của tôi tập trung vào 3 hướng nghiên cứu chính: *Kinh tế vĩ mô, Quản trị ngân hàng và Công nghệ tài chính.*

Hướng nghiên cứu thứ nhất: Kinh tế vĩ mô

Kiến thức nền tảng về Tài chính- ngân hàng được đào tạo suốt 4 năm đại học và kiến thức cũng như kinh nghiệm giảng dạy Kinh tế học là một lợi thế cho tôi khi nghiên cứu các vấn đề kinh tế vĩ mô, đặc biệt là chính sách tiền tệ của ngân hàng trung ương (NHTW) và các vấn đề chung của các định chế tài chính. Nghiên cứu về lĩnh vực này giúp tôi hiểu sâu hơn về mảng kiến thức rộng lớn để có thể giảng dạy tốt hơn các môn học thuộc chương trình đào tạo Tài chính- ngân hàng. Mục tiêu điều hành chính sách tiền tệ của NHTW các quốc gia là kiểm soát lạm phát và tăng trưởng kinh tế. Tuy nhiên, luôn có sự đánh đổi giữa hai mục tiêu này [5], [9]. Nghiên cứu của tôi chỉ ra NHTW Việt Nam trong từng điều kiện vĩ mô cụ thể nên sử dụng chính sách lạm phát nào [1] hay có nên áp dụng lạm phát mục tiêu [2] trong điều hành chính sách tiền tệ. Nghiên cứu về rủi ro địa chính trị đến quản trị dự trữ tài chính quốc gia [15]. Bên cạnh đó, các nghiên cứu còn đánh giá tác động của chính sách tiền tệ đến các vấn đề khác trong nền kinh tế, như: hạn chế nhập siêu [11], nợ xấu tại các ngân hàng thương mại (NHTM) [12], kiểm soát hoạt động phòng chống rửa tiền [23], ổn định tài chính [24], [25], [28]. Để có thể cập nhật được xu hướng nghiên cứu cũng như thực tiễn, trong những năm gần đây, nghiên cứu về chính sách tiền tệ của tôi cũng hướng đến các vấn đề phát triển bền vững, như trách nhiệm xã hội của ngân hàng [21]; Ảnh hưởng của nghiên cứu và phát triển (R&D) và Môi trường-Xã hội –Quản trị (ESG) đến hiệu quả hoạt động ngân hàng [30], [32].

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Các kết quả nghiên cứu và đào tạo theo hướng nghiên cứu thứ nhất được thể hiện trong các công trình nghiên cứu sau đây:

- 20 bài báo khoa học công bố trên tạp chí quốc tế, trong nước có uy tín, đăng toàn văn trong kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế, quốc gia có phản biện, theo thứ tự: [1], [2], [3], [4], [5], [6], [9], [10], [11], [12], [15], [23], [25], [27], [28], [30], [32], [34], [35], [37] (Mục 7.1a). Trong đó có 01 bài đăng trên tạp chí quốc tế thuộc danh mục Scopus và ISI.

[15] Vu Minh Ngo, Phuc Van Nguyen, **Yen Hai Hoang** (2024). *The impacts of geopolitical risks on gold, oil and financial reserve management*. Resources Policy; Volume 90, March 2024, 104688
<https://doi.org/10.1016/j.resourpol.2024.104688>

Tạp chí thuộc ISI: Q1 (IF: 10.2), Scopus: Q1 (Cite score 11.4)

- Chủ nhiệm và tham gia 05 đề tài nghiên cứu khoa học theo thứ tự: [5], [6], [8], [9], [10] (Mục số 6).
- Hướng dẫn 04 học viên cao học đã bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ theo số thứ tự [1], [3], [4], [5] (Mục 4).

Hướng nghiên cứu chính thứ hai: Quản trị ngân hàng

Hướng nghiên cứu Kinh tế vĩ mô tập trung nhiều vào chính sách tiền tệ của NHTW. Tuy nhiên, đối tượng thực thi chính sách tiền tệ là các NHTM. Để chính sách tiền tệ đạt được hiệu quả, rất cần sự phối kết hợp của các đơn vị thực thi chính sách. Hướng nghiên cứu thứ 2 của tôi tập trung vào các nghiên cứu về quản trị ngân hàng. Ngân hàng và các định chế tài chính trung gian khác là các doanh nghiệp kinh doanh tiền tệ nên tác động của ngân hàng đối với nền kinh tế vô cùng lớn. Với những quốc gia lớn, rủi ro của một ngân hàng và các định chế tài chính trung gian khác còn ảnh hưởng đến kinh tế toàn cầu thậm chí gây nên những cuộc đại khủng hoảng. Nghiên cứu về quản trị Ngân hàng đã và luôn là vấn đề quan tâm của các nhà nghiên cứu. Đây cũng là vấn đề nghiên cứu mà tôi theo đuổi và quan tâm trong suốt thời gian giảng dạy tại khoa Ngân hàng trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

Kết quả nghiên cứu về Quản trị ngân hàng cung cấp bằng chứng khoa học cho các nhà quản trị ngân hàng nhận diện được những yếu tố tác động đến từng loại rủi ro ngân hàng. Các nhà quản trị ngân hàng cũng có thêm bằng chứng thực nghiệm cho việc cân nhắc phân bổ các nguồn lực theo thứ tự ưu tiên cho những vấn đề cần thay đổi

nếu muốn tăng kết quả kinh doanh cũng như hiệu quả hoạt động của ngân hàng. Bên cạnh đó, kết quả các nghiên cứu về hành vi của những bên liên quan (nhân viên, khách hàng, các cơ quan quản lý và cộng đồng) cung cấp bằng chứng khoa học cho các nhà quản trị ngân hàng có cái nhìn khách quan về những hoạt động gì của ngân hàng đem lại cảm nhận tích cực cho các bên liên quan.

Các kết quả nghiên cứu và đào tạo theo hướng nghiên cứu thứ hai được thể hiện trong các công trình nghiên cứu sau đây:

- Công bố 12 bài báo trên các tạp chí quốc tế, trong nước có, các hội thảo quốc tế, quốc gia có phân biện theo thứ tự: [7], [8], [13], [16], [19], [20], [21], [22], [29], [33], [36], [38]. (Mục số 7.1a). Trong đó có 01 bài đăng trên tạp chí Q2/Scopus [13] **Yen Hai Hoang**, Ngọc Vu, Linh Nguyen (2021). *Do female leaders influence bank profitability and bank stability? Evidence from Vietnamese banking sector*. Economics and Business Letters .Vol 10-No3 (2021) DOI: <https://doi.org/10.17811/eb1.10.3.2021.262-273>

(Tạp chí thuộc danh mục Scopus Q2)

- Tham gia biên soạn 03 giáo trình phục vụ giảng dạy: [1], [2], [3] (Mục 5).
- Chủ trì 03 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Cơ sở [1], [2], [3]. Tham gia thực hiện 03 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Cơ sở khác [7], [11], [12] (Mục số 6)
- Hướng dẫn học viên cao học bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu này theo số thứ tự [2] (Mục 4)

Hướng nghiên cứu chính thứ ba: Công nghệ tài chính

Với lợi thế nhiều năm nghiên cứu chuyên sâu về Kinh tế vĩ mô và Quản trị ngân hàng, đứng trước những yêu cầu thay đổi về phát triển công nghệ, trong những năm gần đây tôi thực hiện các nghiên cứu về Công nghệ tài chính, đặc biệt ứng dụng công nghệ tài chính của NHTW [14], [24], [41] và hệ thống NHTM [17], [26]. Có những vấn đề những thuật ngữ chưa từng được các nhà nghiên cứu nhắc đến trước đây như Tiền kỹ thuật số do NHTW phát hành nhưng hiện nay NHTW nhiều quốc gia đã ban hành và cho lưu hành loại tiền tệ này [14]. Với xu hướng phát triển công nghệ tài chính, ứng dụng công nghệ tài chính tại các NHTW và các NHTM, hành vi của nhà đầu tư cũng thay đổi [31].

- Kết quả các nghiên cứu về công nghệ tài chính đã cung cấp bằng chứng khoa học cho các ngân hàng thấy được việc đầu tư, ứng dụng công nghệ trong quản trị, phát triển

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

sản phẩm, đổi mới kênh cung ứng số tác động như thế nào đến ngân hàng để các nhà quản trị cân nhắc trong quá trình ra quyết định quản trị về việc đầu tư, ứng dụng công nghệ số. NHTW các quốc gia đặc biệt là Ngân hàng nhà nước Việt Nam nhìn nhận tác động đa chiều của nền kinh tế số đến hệ thống tài chính quốc gia.

Các kết quả nghiên cứu và đào tạo theo hướng nghiên cứu thứ ba được thể hiện trong các công trình nghiên cứu sau đây:

- Công bố 07 bài trên các tạp chí và hội thảo quốc tế, quốc gia có phản biện theo số thứ tự: [14], [17], [18], [24], [26], [31], [39] (Mục 7.1a). Trong đó có 01 bài đăng trên tạp chí ISI/Scopus

[14] **Yen Hai Hoang**, Vu Ngo Minh, Ngoc Bich Vu, (2023). *Central bank digital currency: A systematic literature review using text mining approach*. Research in International Business and Finance .Volume 64, January 2023, 101889 <https://doi.org/10.1016/j.ribaf.2023.101889>

Tạp chí thuộc ISI: Q1 (IF: 6.14), Scopus: Q1 (Cite score 6.9).

- Chủ biên 01 sách chuyên khảo [4] (Mục 5).
- Chủ nhiệm 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ: [4] (Mục 6)

(Ghi chú: các số trong dấu ngoặc kép [] được dẫn trong mục 13 là số thứ tự các bài đã công bố được liệt kê ở mục 7.1a)

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng): 05 HVCH bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ
- Đã hoàn thành 12 đề tài NCKH từ cấp Cơ sở trở lên, cụ thể: Chủ nhiệm 01 đề tài cấp Bộ; Chủ nhiệm 03 đề tài cấp Cơ sở; Tham gia 3 đề tài cấp Bộ và 05 đề tài cấp Cơ sở khác.
- Đã công bố (số lượng) 39 bài báo khoa học trên các tạp chí trong nước, quốc tế uy tín, hội thảo khoa học cấp quốc gia, quốc tế có phản biện trong đó 03 bài báo khoa học mà tôi là tác giả chính được công bố trên các tạp chí quốc tế thuộc danh mục ISI và Scopus.
- Số lượng sách đã xuất bản là 04 sách (trong đó có 02 sách là chủ biên và 02 sách là thành viên), tất cả 04 sách đều thuộc nhà xuất bản có uy tín.
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Năm/Năm học	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận; cơ quan ban hành
Năm 2022	Giảng viên, nghiên cứu viên xuất sắc	Quyết định số 713/QĐ-ĐHKT-QTNNL ngày 17 tháng 3 năm 2023 của Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.
Năm 2021	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ Giảng viên xuất sắc	Quyết định số 2090/QĐ-TTg, ngày 13/12/2021 của Thủ tướng Chính Phủ. Quyết định số 1504/QĐ-ĐHKT-QTNNL, ngày 09/06/2022 của Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh
Năm 2020	Bằng khen của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo. Top 3 “Giảng viên của năm” Giảng viên xuất sắc	Quyết định số 4085/QĐ-BGDĐT, ngày 3/12/2020 của Bộ Giáo Dục và Đào tạo. Quyết định số 375/QĐ-ĐHKT-QTNNL, ngày 8/3/2021 của Trường Đại học Kinh tế TP. HCM Quyết định số 1680/QĐ-ĐHKT-QTNNL, ngày 11/6/2021 của Trường Đại học Kinh tế TP. HCM
Năm 2019	Chiến sĩ thi đua cấp Trường Giảng viên xuất sắc	Quyết định số 667/QĐ-ĐHKT-NS, ngày 02/03/2020 của Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh. Quyết định số 675/QĐ-ĐHKT-NS, ngày 02/03/2020 của Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.
Năm 2018	Bằng khen của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo.	Quyết định số 4753/QĐ-BGDĐT, ngày 2/11/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
Năm 2017	Chiến sĩ thi đua cấp Cơ sở	Quyết định số 680/QĐ-ĐHKT-TCHC, ngày 18/04/2018 của Trường Đại học Kinh tế TP. HCM.
Năm 2016	Chiến sĩ thi đua cấp Trường	Quyết định số 665 /QĐ-ĐHKT-TCHC, ngày 30/03/2017 của Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.
Năm 2015	Bằng khen của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo.	Quyết định số 447/QĐ-BGDĐT, ngày 5/2/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Từ khi tốt nghiệp đại học (năm 1996) cho đến nay, tôi đã luôn có ý thức học tập nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng sư phạm. Trải qua gần 30 năm giảng dạy và nghiên cứu, tôi đã luôn hoàn thành hai hoạt động cốt yếu nhất là giảng dạy, nghiên cứu khoa học. Tôi tự đánh giá mình đầy đủ tiêu chuẩn của một người giảng viên. Cụ thể:

Về phẩm chất đạo đức, tư tưởng chính trị: Tôi luôn chấp hành tốt mọi đường lối, chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước cũng như các quy định của Đại học và chính quyền địa phương nơi tôi đang sinh sống. Là một đảng viên, bí thư chi bộ, tôi luôn gương mẫu trong các hoạt động nêu gương về phẩm chất đạo đức trong công việc, trong cuộc sống và luôn giữ đúng chuẩn mực với người học. Ngoài ra, tôi cũng đã tham gia và hoàn thành các khóa đào tạo trung cấp lý luận chính trị, cao cấp lý luận chính trị nhằm nâng cao trình độ cũng như lập trường tư tưởng chính trị.

Về công tác giảng dạy và hướng dẫn người học: Tôi thực hiện giảng dạy bằng tiếng Việt và tiếng Anh cho sinh viên ngành Tài chính- ngân hàng đối với bậc đại học và cao học. Tôi luôn cố gắng trau dồi, nâng cao trình độ chuyên môn thông qua đọc tài liệu giảng dạy, học các lớp ngắn hạn. Trong quá trình giảng dạy tôi luôn có tinh thần cầu toàn không chỉ trong nội dung truyền tải tới người học mà cả phương pháp giảng dạy hiện đại, linh hoạt phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể nhằm đem đến cho người học lượng kiến thức phong phú, chuyên sâu, cập nhật, kỹ năng học tập tốt, thái độ hành vi chuyên nghiệp. Bên cạnh đó, tôi còn hỗ trợ sinh viên thực hiện các dự án môn học, luận văn tốt nghiệp. Kết quả giảng dạy các học phần của tôi luôn đạt được kết quả đánh giá môn học từ người học rất cao. Song song với giảng dạy các bậc, hệ đại học, cao học, các lớp bằng tiếng Việt và tiếng Anh, tôi còn tham gia xây dựng chương trình đào tạo Ngân hàng đầu tư và Quản trị tín dụng.

Về hoạt động nghiên cứu khoa học: Cùng với việc hoàn thành tốt và xuất sắc hoạt động giảng dạy, tôi luôn ý thức được tầm quan trọng của hoạt động nghiên cứu khoa học và ứng dụng các kết quả nghiên cứu trong giảng dạy, hướng dẫn sinh viên và chuyển giao kết quả ứng dụng cho doanh nghiệp. Tôi đã làm chủ nhiệm 04 đề tài nghiên cứu khoa học trong đó có 01 đề tài cấp Bộ và 03 đề tài cấp Cơ sở; là thành viên của 08 đề tài cấp Bộ và cấp Cơ sở khác. Tính đến nay, tôi đã công bố 39 công trình nghiên cứu trên các tạp chí quốc tế thuộc danh mục ISI, Scopus; các tạp chí trong nước cũng như kỹ yếu các hội thảo quốc gia, quốc tế có phản biện. Tôi là chủ biên viết sách chuyên khảo và tham khảo phục vụ việc giảng dạy. Ngoài việc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

giảng dạy, nghiên cứu khoa học, tôi còn tham gia hướng dẫn sinh viên làm nghiên cứu khoa học. Kết quả nghiên cứu của sinh viên tôi hướng dẫn đã đạt các giải cao của cấp Đại học và giải nhì cuộc thi Khoa học Sinh viên toàn quốc Olympic – Kinh tế lượng và ứng dụng, năm 2024.

Đánh giá chung: Với kiến thức chuyên môn được cập nhật, tinh thần làm việc nghiêm túc, tôi luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Bên cạnh việc giảng dạy, nghiên cứu khoa học, theo thời gian tôi được đồng nghiệp tin tưởng giao trọng trách là Trưởng bộ môn Kinh doanh tiền tệ (2016-2019), Phó trưởng khoa Ngân hàng (2019-2020) và Trưởng khoa Ngân hàng (2020 đến nay). Vừa làm công tác quản lý, vừa làm công tác giảng dạy, tôi đã luôn nỗ lực hoàn thành tốt công và được UEH ghi nhận thành tích. Tôi đã được đại học UEH ghi nhận là “Giảng viên xuất sắc” liên tục trong 5 năm gần đây (2019, 2020, 2021, 2022), Top 3 giảng viên của năm 2020; được Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo tặng bằng khen (năm 2015, 2018, 2020) và Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen năm 2021.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 28 năm
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2018-2019					135	90	225/290/216
2	2019-2020					135	90	225/270/216
3	2020-2021					225	0	225/225/189
03 năm học cuối								
4	2021-2022			1		135	45	180/222,5/189
5	2022-2023			1		135	45	180/222,5/189
6	2023-2024			2		180	0	180/220/189

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm
- Bảo vệ luận văn TH.S hoặc luận án TS hoặc TSKH; tại nước: Thái Lan năm 1999

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp: Đại học ngoại ngữ Hà Nội. Số bằng: 54897; Năm cấp: 1996

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng anh
- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh- Việt Nam; Lớp chất lượng cao chuyên ngành Ngân hàng khóa 46, khóa 47, khóa 48 môn Ngân hàng đầu tư.

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Đại học

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thị Huỳnh Lê		HVCH	X		2017-2018	Đại học Kinh tế TP.Hồ Chí Minh	2717/QĐ-ĐHK-T-VSDH, ngày 15/9/2018
2	Phạm Truyền Tin		HVCH	X		2021-2022	Đại học Kinh tế TP.Hồ Chí Minh	324/QĐ-ĐHK-T-ĐTSDH, ngày 14/1/2022
3	Phan Thị Mỹ Ly		HVCH	X		2022-2023	Đại học Kinh tế TP.Hồ Chí Minh	1028/QĐ-ĐHK-T-ĐTSDH, ngày 11/4/2023
4	Hồ Quốc Thái		HVCH	X		2023-2024	Đại học Kinh tế TP.Hồ Chí Minh	79/QĐ-ĐHK-T-ĐTSDH, ngày 5/1/2024
5	Nguyễn Thị Tân		HVCH	X		2023-2024	Đại học Kinh tế TP.Hồ Chí Minh	79/QĐ-ĐHK-T-ĐTSDH, ngày 5/1/2024

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (Trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
A Trước khi được công nhận TS							
1	Nghiệp vụ Ngân hàng thương mại	GT	NXB Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, quý I/2012	8	Thành viên	Thành viên, biên soạn chính và duy nhất chương 8 và chương 10. Trang: 172-192 Trang: 220-254	Quyết định 1553/QĐ- ĐHKT-QLKH- HTQT, ngày 8/8/2011 Quyết định số 49/ĐHKT- NCPTGKTC, ngày 24/6/2024 của Đại học Kinh tế TP. HCM
2	Câu hỏi và bài tập Nghiệp vụ Ngân hàng thương mại	GT	NXB Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh 4/2016 (Tái bản).	11	Thành viên	Thành viên, biên soạn chính và duy nhất chương 8 và chương 10 Trang 141-158; Trang: 179- 204	Quyết định số 4147/QĐ- ĐHKT- QLKH ngày 12/12/2014 Quyết định số 36/ĐHKT- NCPTGKTC, ngày 19/6/2024 của Đại học Kinh tế TP. HCM
B Sau khi được công nhận TS							
3	Case studies: Project finance, personal finance, bank treasury management, security market	TK	NXB Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, quý II/2023	9	Chủ biên	Thành viên biên soạn chính các tình huống số 1,2,4,5. Trang: 5-43 Trang: 85-110	1539/QĐ-ĐHKT- QLKHHTQT, Ngày 2/5/2023 Quyết định số 4160/QĐ-ĐHKT- QLKHHTQT, ngày 03/6/2022 của Trường Đại học Kinh tế TP. HCM

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

4	Ổn định tài chính trong kỷ nguyên số: Phát triển hợp tác Ngân hàng- Fintech	CK	NXB Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, quý II/2021	6	Chủ biên	Trang 17-34; Trang 77-105	1540/QĐ-ĐHK-QLKHHTQT, Ngày 22 /5/2023 Quyết định số 3828/QĐ-ĐHK-QLKHHTQT, ngày 02/10/2020 của Trường Đại học Kinh tế TP. HCM
---	---	----	--	---	----------	---------------------------	--

Trong đó: gồm 02 sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản mà ứng viên là chủ biên sau TS, bao gồm [3] và [4].

Biên soạn sách theo các hướng nghiên cứu như sau:

- Hướng nghiên cứu thứ nhất: 0
- Hướng nghiên cứu thứ 2: 03 sách theo số thứ tự [1], [2], [3]
- Hướng nghiên cứu thứ 3: 01 sách theo số thứ tự [4]

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/T K	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu /Xếp loại KQ
A	CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ				
A.1	Trước khi được công nhận TS				
	<i>Hướng nghiên cứu thứ hai: Quản trị ngân hàng</i>				
1	Tác động của ấn tượng về thương hiệu đến quyết định lựa chọn sản phẩm, dịch vụ ngân hàng của khách hàng	Đồng chủ nhiệm	CS-2015-46 Đề tài cấp Cơ sở	2/3/2015- 2/11/2016	3594/ QĐ-ĐHK-QLKH-HTQT, bảo vệ ngày 15/12/2015 Kết quả: Khá
A.2	Sau khi được công nhận tiến sĩ				
	<i>Hướng nghiên cứu thứ hai: Quản trị ngân hàng</i>				
2	Sự ủng hộ của khách hàng đối với Trách nhiệm xã hội ngân hàng- Nghiên cứu trường hợp Việt Nam	CN	CS- 2016-33 Đề tài cấp Cơ sở	9/5/2016- 9/5/2017	2574/QĐ-ĐHK-QLKH, bảo vệ ngày 04/10/2017 Kết quả: Khá

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

3	Quản trị ngân quỹ trong ngân hàng	CN	CS-2019-06 Đề tài cấp Cơ sở	3/9/2019- 3/9/2020	3001/QĐ-ĐHKT- QLKH-HTQT, bảo vệ ngày ngày 11/11/2020 Kết quả: Tốt
<i>Hướng nghiên cứu thứ ba: Công nghệ tài chính</i>					
4	Hợp tác Ngân hàng- Fintech nhằm ổn định tài chính trong bối cảnh cách mạng công nghệ 4.0	CN	B2019-KSA-02 Đề tài cấp Bộ	28/12/2018- 31/8/2021	2707/QĐ- BGDDĐT, bảo vệ ngày 28/10/2021 Kết quả: Đạt
B THAM GIA NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ					
B.1 Trước khi được công nhận TS					
<i>Hướng nghiên cứu thứ nhất: Kinh tế vĩ mô</i>					
5	Kiểm soát lạm phát và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam	Tham gia	B2009-09-89 Đề tài cấp Bộ	15/5/2009- 31/12/2010	6265/QGG- BGD ĐT, bảo vệ ngày 25/1/2011 Kết quả: Xuất sắc
6	Giải pháp phát triển cho vay đồng tài trợ tại các Ngân hàng thương mại Việt Nam góp phần cung ứng vốn tín dụng trung và dài hạn cho nền kinh tế.	Tham gia	B2010-09-105 Đề tài cấp Bộ	30/3/2010- 31/5/2012	QĐ 1942/QĐ- BGDDĐT, bảo vệ ngày 12/6/2012 Kết quả: Tốt
<i>Hướng nghiên cứu thứ hai: Quản trị ngân hàng</i>					
7	Xây dựng mô hình về sự hài lòng của khách hàng cá nhân đối với chất lượng dịch vụ tiền gửi tại NHTM Việt Nam.	Tham gia	CS-2011-68 Đề tài cấp Cơ sở	30/9/2011- 12/9/2012-	2113/QĐ-ĐHKT- QLKH-HTQT, bảo vệ ngày 21/9/2012 Kết quả: Xuất sắc
B.2 Sau khi được công nhận TS					
<i>Hướng nghiên cứu thứ nhất: Kinh tế vĩ mô</i>					

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

8	Nâng cao hiệu quả phòng chống rửa tiền của hệ thống ngân hàng Việt Nam.	Tham gia	B2016-KSA-05 Đề tài cấp Bộ	1/4/2014- 26/2/2018	573/QĐ-BGDĐT, bảo vệ ngày 2/4/2018 Kết quả: Đạt
9	Mối quan hệ giữa thanh khoản và sự đánh đổi lợi nhuận-rủi ro tại các Ngân hàng thương mại Việt Nam	Tham gia	CS-2015-45 Đề tài cấp Cơ sở	2/3/2015- 15/6/2016	1965/ QĐ-ĐHKT- QLKH-HTQT, bảo vệ ngày 27/6/2016 Kết quả: Tốt
10	Cơ cấu thu nhập từ lãi-ngoài lãi và sự đánh đổi lợi nhuận, rủi ro của ngân hàng thương mại Việt Nam	Tham gia	CS-2015-89 Đề tài cấp Cơ sở	06/10/2015 – 06/10/2016	03/ QĐ-ĐHKT- QLKH-HTQT, bảo vệ ngày 12/1/2017 Kết quả: Tốt
<i>Hướng nghiên cứu thứ hai: Quản trị ngân hàng</i>					
11	Tuyên ngôn chiến lược – Công cụ hỗ trợ hay rào cản đối với việc thực thi chiến lược của các NHTM Việt Nam	Tham gia	CS- 2017-68 Đề tài cấp Cơ sở	25/9/2017 12/3/2019	455/ QĐ-ĐHKT- QLKH, bảo vệ ngày 22/3/2019 Kết quả: Khá
12	Chuỗi tình huống hoạch định tài chính cá nhân.	Tham gia	CS-2017-86 Đề tài cấp Cơ sở	25/9/2017- 1/4/2019	567/ QĐ-ĐHKT- QLKH, bảo vệ ngày 9/4/2019 Kết quả: Tốt

- Các chữ viết tắt: CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

Chủ nhiệm, tham gia đề tài nghiên cứu khoa học theo các hướng nghiên cứu như sau:

- Hướng nghiên cứu thứ nhất: 05 đề tài theo số thứ tự [5], [6], [8], [9], [10].
- Hướng nghiên cứu thứ 2: 06 đề tài theo số thứ tự [1], [2], [3], [7], [11], [12]
- Hướng nghiên cứu thứ 3: 01 đề tài theo số thứ tự [4]

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
A	Trước khi được công nhận TS							
A.1	Tạp chí khoa học trong nước							
1	Hoàng Hải Yến (2010). <i>Nên sử dụng chỉ số lạm phát nào trong hoạch định chính sách tiền tệ?</i> Tạp chí ngân hàng (Số 4, tháng 2/2010); Trang 15-21	1	X	Tạp chí Ngân hàng- ISSN 0866-7462			Số 4, tháng 2/2010 Trang: 15-21	02/2010
2	Hoàng Hải Yến (2011). <i>Ảnh hưởng chính sách tiền tệ nói lỏng định lượng của Mỹ tới ổn định kinh tế vĩ mô ở Việt Nam.</i> Tạp chí ngân hàng (Số (2+3)/2011); Trang 109-114	1	x	Tạp chí Ngân hàng- ISSN 0866-7462			Số (2+3)/2011 Trang: 109-114	02/2011
3	Trần Hoàng Ngân, Hoàng Hải Yến, Vũ Thị Lệ Giang (2011). <i>Lạm phát và tốc độ tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam.</i> Tạp chí ngân hàng (Số 7/2011). Trang 1-6	3		Tạp chí Ngân hàng- ISSN 0866-7462			Số 7/2011 Trang 1-6	7/2011
4	Hoàng Hải Yến, Vũ Thị Lệ Giang, (2011). <i>Luận bàn về việc áp dụng cơ chế lạm phát mục tiêu ở Việt Nam.</i> Tạp chí Ngân hàng (Số 22, tháng 11/2011). Trang 18-25	2	x	Tạp chí Ngân hàng- ISSN 0866-7462			Số 22, tháng 11/2011 Trang: 18-25	11/2011

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

5	Trần Hoàng Ngân, Vũ Thị Lệ Giang, Hoàng Hải Yến . (2013). <i>Mối quan hệ giữa lạm phát và tăng trưởng kinh tế tại Việt Nam thời gian qua</i> . Tạp chí Phát triển kinh tế (10/2013).Trang 2-10	3	Tác giả liên hệ	Tạp chí Phát triển kinh tế. ISSN 1859-1124			Số 276, tháng 10/2013 Trang: 2-10	10/2013
6	Trần Hoàng Ngân, Hoàng Hải Yến và ctg. (2014). <i>Chính sách tiền tệ và các công cụ thực thi tại Việt Nam giai đoạn 1986-2013</i> . Tạp chí Phát triển kinh tế (Số 288, tháng 10/2014). Trang 2-18.	8	Tác giả liên hệ	Tạp chí Phát triển kinh tế. ISSN 1859-1124			Số 288, tháng 10/2014. , Trang: 02-18	10/2014
7	Hoàng Hải Yến , (2014). <i>Tác động của môi trường đạo đức kinh doanh đến kết quả hoàn thành công việc của nhân viên ngân hàng</i> ". Tạp chí Ngân hàng. Số 17, tháng 9/2014); Trang 32-36	1	x	Tạp chí Ngân hàng. ISSN-0866-7462			Số 17, Trang: 32-36	9/2014
8	Trần Hoàng Ngân và Hoàng Hải Yến (2015). <i>Tác động của quản trị tri thức và môi trường đạo đức kinh doanh đến kết quả hoàn thành công việc của nhân viên ngân hàng</i> ; Tạp chí Ngân hàng (Số 5, tháng 3/2015); Trang 18-23	2	Tác giả liên hệ	Tạp chí Ngân hàng: ISSN-0866-7462			Số 5, Trang: 18-23	3/2015

9	Trần Hoàng Ngân, Vũ Thị Lệ Giang, Trần Phương Thảo, Hoàng Hải Yến (2015). <i>Cơ chế lạm phát mục tiêu hay tăng trưởng GDP danh nghĩa mục tiêu cho phát triển kinh tế Việt Nam giai đoạn 2016-2020</i> . Tạp chí Ngân hàng (Số 14, tháng 7/ 2015). Trang 2-8	4	Tác giả liên hệ	Tạp chí Ngân hàng -ISSN-0866-7462		Số 14 Trang: 2-8	07/2015
A.2 Hội thảo khoa học quốc gia							
10	Trần Hoàng Ngân, Hoàng Hải Yến và ctg.(2010). <i>Những bài học kinh nghiệm cho Việt Nam từ các nước trong việc kiểm soát lạm phát</i> . Hội thảo khoa học quốc gia “Phục hồi thúc đẩy tăng trưởng và kiểm soát lạm phát sau suy giảm kinh tế tại Việt Nam”. Trang 70-96	5	Tác giả liên hệ	Kỷ yếu hội thảo quốc gia: “Phục hồi thúc đẩy tăng trưởng và kiểm soát lạm phát sau suy giảm kinh tế tại Việt Nam”. Nhà xuất bản Thời Đại		Trang 70 - 96	02/2010
11	Võ thị Tuyết Anh, Hoàng Hải Yến (2010). <i>Tác động của chính sách tiền tệ đến việc gia tăng xuất khẩu, hạn chế nhập siêu ở Việt Nam</i> . Hội thảo khoa học quốc gia “Thúc đẩy xuất khẩu, kiểm soát và hạn chế nhập siêu”. Trang 132-141	2	x	Kỷ yếu hội thảo quốc gia: “Thúc đẩy xuất khẩu, kiểm soát và hạn chế nhập siêu” Nhà xuất bản Đà Nẵng		Trang 132-141	02/2010
12	Trần Hoàng Ngân, Hoàng Hải Yến và ctg.(2014) <i>Thực trạng nợ xấu của Ngân hàng thương mại Việt Nam và giải pháp phòng ngừa</i> . Triển vọng kinh tế Việt Nam 2014: Thể chế và Minh bạch. Trang 145-172	6		Triển vọng kinh tế Việt Nam 2014: Thể chế và Minh bạch. Nhà xuất bản Kinh tế TP. HCM		Trang 145-172	06/2014

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

B Sau khi công nhận tiến sĩ								
B.1 Tạp chí khoa học quốc tế ISI/Scopus								
13	Yen Hoang, Ngọc Vu, Linh Nguyen (2021). <i>Do female leaders influence bank profitability and bank stability? Evidence from Vietnamese banking sector.</i> Economics and Business Letters_Vol 10-No3- PP. 262-273 (2021) DOI: https://doi.org/10.17811/ebl.10.3.2021.262-273	3	X (Tác giả đứng đầu)	Economics and Business Letters. ISSN 22544380	Scopus Q2	5	Vol 10- No3 (2021)	08/2021
14	Yen Hai Hoang, Vu Ngo Minh, Ngọc Bích Vu, (2023). <i>Central bank digital currency: A systematic literature review using text mining approach.</i> Research in International Business and Finance .Volume 64, January 2023, 101889 https://doi.org/10.1016/j.ribaf.2023.101889	3	X (Tác giả đứng đầu)	Research in International Business and Finance, ISSN: 0275-5319	ISI: Q1 (IF: 6.14), Scopus: Q1 (Cite score 6.9)	27	Volume 64, January 2023, 101889	01/2023
15	Vu Minh Ngo, Phuc Van Nguyen, Yen Hai Hoang (2024). <i>The impacts of geopolitical risks on gold, oil and financial reserve management.</i> Resources Policy; Volume 90, March 2024, 104688 https://doi.org/10.1016/j.resourpol.2024.104688	3	X (Tác giả liên hệ)	Resources Policy	ISI: Q1 (IF: 10.2), Scopus: Q1 (Cite score 11.4)	3	Volume 90, March 2024, 104688	03/2024
B2. Tạp chí quốc tế không thuộc ISI/Scopus								
<i>Hướng nghiên cứu thứ 2: Quản trị ngân hàng</i>								

16	Do Hoai Linh; Hoang Hai Yen &el., (2017) <i>Brand Image on Intention of Banking Services Using: The Case of Vietnam Banks.</i> International Journal of Sustainability Management and Information Technologies. Volume 3, Issue 6, December 2017, Pages: 63-72 DOI: https://doi.org/10.11648/j.ijsmi.20170306.12	4		International Journal of Sustainability Management and Information Technologies. DOI: https://doi.org/10.11648/j.ijsmi.20170306.12	26	Volume 3, Issue 6, December 2017, Pages: 63-72	12/2017
17	Yen H. Hoang & el., (2021), <i>Toward successful bank-fintech partnerships: Perspectives from service providers in an emerging economy.</i> Asian Social Science; Vol. 17, No. 6; 2021. DOI: https://doi.org/10.5539/ass.v17n6p19	5	x X (Tác giả đứng đầu)	Asian Social Science. Online ISSN: 1911-2025 DOI: https://doi.org/10.5539/ass.v17n6p19	9	Vol. 17, No. 6; 2021	05/2021
18	Yen H. Hoang & el., (2021). <i>Customers' adoption of financial services offered by banks and fintechs partnerships: evidence of a transitional economy.</i> Data Science in Finance and Economics; 2021, Volume 1, Issue 1: 77-95 10.3934/DSFE.202105	5	x X (Tác giả đứng đầu)	<u>Data Science in Finance and Economics</u> https://www.aimspress.com/article/doi/10.3934/DSFE.2021005	12	2021, Volume 1, Issue 1: 77-95	06/2021
B.3 Bài báo đăng tạp chí trong nước							

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

19	Hoàng Hải Yến , và ctg (2016). <i>Hình ảnh ngân hàng, cảm nhận thương hiệu ngân hàng và ý định lựa chọn sản phẩm, dịch vụ của khách hàng</i> . Tạp chí Ngân hàng. Số 2, tháng 1/2016. Trang 31-37	3	x	Tạp chí Ngân hàng: ISSN-0866-7462			Số 2, tháng 1/2016. Trang: 31-37	01/2016
20	Hoàng Hải Yến và ctg (2016). <i>Tác động của ấn tượng thương hiệu đến ý định lựa chọn ngân hàng của khách hàng</i> . Tạp chí Phát triển kinh tế. Vol. 27 No. 7. Trang: 26-51	3	x	Tạp chí Phát triển kinh tế. ISSN 1859-1124			Vol. 27 No. 7. Trang: 26-51	07/2016
21	Hoàng Hải Yến , (2016). <i>Trách nhiệm xã hội của Ngân hàng- thực trạng và một số khuyến nghị đối với các Ngân hàng thương mại Việt Nam</i> . Tạp chí Ngân hàng; Số 10, tháng 5/2016; Trang. 21-26	1	x	Tạp chí Ngân hàng: ISSN-0866-7462			Số 10, tháng 5/2016. Trang: 21-26	05/2016
22	Hoang Hai Yen , (2017). <i>Perception on ethical climate and individual job performance of bank employees</i> . Journal of Economic Development; 24(4)/2017. Trang 85-98	1	x	Journal of Economic Development- Jabes e-ISSN: 2515-964X, p-ISSN: 2615-9113		13	24(4)/2017 Trang: 85-98	10/2017
23	Trương Thị Hồng, Nguyễn Thị Thùy Linh, Hoàng Hải Yến , Vũ Thị Bích Ngọc. (2018). <i>Nhân tố tác động đến hiệu quả phòng chống rửa tiền tại các Ngân hàng thương mại</i> . Tạp chí ngân hàng. Số 1, tháng 1/2018; Trang 12-18.	4	Tác giả liên hệ	Tạp chí ngân hàng- ISSN 0866-7462			Số 1, tháng 1/2018 Trang: 12-18	01/2018

24	Nguyễn Thị Thùy Dương, Hoàng Hải Yên , Nguyễn Thị Hồng Nhung (2019), <i>Ổn định tài chính quốc gia trong bối cảnh cách mạng công nghệ 4.0 thông qua sự hợp tác Ngân hàng-Fintech</i> . Tạp chí Ngân hàng; Số 9 tháng 5/2019	3			Tạp chí Ngân hàng- ISSN 0866-7462			05/2019
25	Hoàng Hải Yên , (2020). <i>Thực hiện chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ ứng phó với dịch covid-19 ở một số quốc gia</i> . Tạp chí Tài chính; Kỳ 2 (tháng 6/2020); Trang. 38-41	1	x		Tạp chí Tài chính ISSN: 2615-8973		Kỳ 2 (tháng 6/2020) (731). Trang. 38-41	06/2020
26	Nguyễn Thị Hồng Nhung; Hoàng Hải Yên (2021), <i>Kinh nghiệm về công nghệ tài chính thông qua ngân hàng mở trên thế giới và giải pháp cho Việt Nam</i> . Tạp chí Ngân hàng; Số 6, tháng 3/2021; Trang. 54-59	2		Tác giả liên hệ	Tạp chí Ngân hàng- ISSN 0866-7462		Số 6, tháng 3/2021. Trang: 54-59	03/2021
27	Hoàng Hải Yên , Nguyễn Thảo Như (2023). <i>Thị trường liên ngân hàng giai đoạn 2018-2022 và một số hàm ý phát triển</i> . Tạp chí Tài chính. Kỳ 2- Tháng 6/2023 (803). Trang 77-81	2	x		Tạp chí tài chính ISSN: 2615-8973		Kỳ 2- Tháng 6/2023 (803). Trang: 77-81	06/2023

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

28	Hoàng Hải Yến & Hồ Phan Đức Dung, (2023), <i>Tác động của rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản đến ổn định tài chính của các ngân hàng thương mại Việt Nam dưới điều tiết của lạm phát và biến động lạm phát.</i> Tạp chí Ngân hàng; Số 12 tháng 6/2023; Trang: 9-16	2	x	Tạp chí Ngân hàng ISSN: 0866-7462		Số 12 tháng 6/2023	06/2023
29	Hoàng Hải Yến & Đoàn thị Thanh Hòa (2023). <i>“Đào tạo kỹ năng cho nhân lực ngành Ngân hàng”.</i> Tạp chí Tài chính. Kỳ 2- Tháng 6/2023 (803). Trang 134-136	2	x	Tạp chí tài chính ISSN: 2615-8973		Kỳ 2- Tháng 6/2023 (803). Trang: 134-136	06/2023
30	Hoàng Hải Yến, Hồ Quốc Thái, (2024). <i>Tác động của nghiên cứu-phát triển, môi trường-xã hội-quản trị đến hiệu quả hoạt động của ngân hàng.</i> Tạp chí Ngân hàng. Số 9, tháng 5/2024. Trang 24-31.	2	x	Tạp chí Ngân hàng ISSN: 0866-7462		Số 9, tháng 5/2024	05/2024
31	Hoàng Hải Yến và ctg. (2024). <i>Yếu tố ảnh hưởng đến quyết định đầu tư tiền mã hóa của thế hệ gen Z trên địa bàn Thành Phố Hồ Chí Minh.</i> Số 10, tháng 5/2024. Trang: 27-34	5	x	Tạp chí Ngân hàng ISSN: 0866-7462		Số 10, tháng 5/2024 Trang: 27-34	05/2024
B.3	Bài đăng toàn văn Hội thảo khoa học quốc tế						

32	Vu Thi Le Giang, Hoang Hai Yen (2017). <i>The trade off between interest income and non-interest income of Vietnam commercial banks.</i> ICUEH2017. p.pp'719-734	2	Tác giả liên hệ	ICUEH2017. ISBN: 978-604-922-568-0	Hội thảo khoa học quốc tế	719-734	09/2017
33	Hoang Hai Yen, Nguyen Thi Hong Nhung (2017). <i>Customer responses on CSR: Evidences from Vietnamese banking sector.</i> ICUEH2017. p.pp.735-755	2	X	ICUEH2017. ISBN: 978-604-922-568-0	Hội thảo khoa học quốc tế	735-755	09/2017
34	Vu Thi Le Giang, Hoang Hai Yen (2017). <i>Which determinants discourage enterprises in private sector from applying for loans? Evidences from Vietnam Enterprises.</i> ACBES.p.pp.151-170	2	Tác giả liên hệ	Asia Conferece on Business and Economics studies- ISBN:978604 9226601	Hội thảo khoa học quốc tế	ACBES Trang: 151-170	09/2017
35	Yen Hai Hoang; Hoa Thanh Thi Doan, (2023) <i>Retail banking services in vinh long: impact factors and policy implications.</i> ICBF 2023. pp. 183-199	2	x	International Conference on Business and Finance (ICBF 2023). NXB Lao Động	Hội thảo khoa học quốc tế	ICBF 2023 Trang: 183-199	09/2023
36	Hoang Hai Yen, Doan Thi Thanh Hoa (2023) <i>"Human resource management with artificial intelligence"</i> The 17 th IFEAMA international conference. pp. 556-565	2	x	The 17 th IFEAMA international conference "Knowledge transformation and Innovation in global society. From the perspectives in a transforming Asia.	Hội thảo khoa học quốc tế	IFEAMA 2023 Trang: 556-565	05/2023

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

37	Yen Hai Hoang, Vong My Van, Anh Phan, (2023). <i>The impact of climate change on banking credit risk: international experience and solutions for Vietnam.</i> ICBF 2023. pp. 238-261	3	x	International Conference on Business and Finance (ICBF 2023)	Hội thảo khoa học quốc tế	ICBF 2023 Trang: 238-261	09/2023
B.4 Bài đăng toàn văn Hội thảo khoa học cấp Quốc gia							
38	Hoàng Hải Yến, Nguyễn Thị Hồng Nhung (2019). <i>Trách nhiệm xã hội của Tổ chức: Nghiên cứu thực nghiệm tại các NHTM Việt Nam.</i> Hình thành và phát triển hệ thống tài chính xanh, những luận cứ khoa học và bài học kinh nghiệm. Trang: 178-189	2	x	“Hình thành và phát triển hệ thống tài chính xanh, những luận cứ khoa học và bài học kinh nghiệm” - ISBN: 978-604-67-1273-2	Hội thảo khoa học quốc gia	Trang: 178-189	06/2019
39	Hoàng Hải Yến và ctg., (2022). <i>Xu hướng phát triển tiền kỹ thuật số của ngân hàng trung ương (CBDC) - thách thức đối với thực thi chính sách tiền tệ và khuyến nghị về việc tiếp cận tiền kỹ thuật số tại Việt Nam.</i> Kỳ yếu hội thảo quốc gia " Những xu hướng mới trong đào tạo và nghiên cứu kinh tế học". Trang: 104-121	5	x	Kỳ yếu hội thảo quốc gia " Những xu hướng mới trong đào tạo và nghiên cứu kinh tế học"- ISBN: 978-604-386-390-1	Hội thảo khoa học quốc gia	Trang: 104-121	11/2022

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 03 bài, gồm các bài có số thứ tự [13], [14] và [15]. Cụ thể

Hướng nghiên cứu thứ nhất: Kinh tế vĩ mô

[15] Vu Minh Ngo, Phuc Van Nguyen, Yen Hai Hoang (2024). *The impacts of geopolitical risks on gold, oil and financial reserve management*. Resources Policy; Volume 90, March 2024, 104688

<https://doi.org/10.1016/j.resourpol.2024.104688>

Tạp chí thuộc ISI: Q1 (IF: 10.2), Scopus: Q1 (Cite score 11.4)

Hướng nghiên cứu thứ 2: Quản trị ngân hàng

[13] Yen Hai Hoang, Ngọc Vu, Linh Nguyen (2021). *Do female leaders influence bank profitability and bank stability? Evidence from Vietnamese banking sector*. Economics and Business Letters .Vol 10-No3 (2021)

DOI: <https://doi.org/10.17811/ebl.10.3.2021.262-273>.

(Tạp chí thuộc danh mục Scopus Q2)

Hướng nghiên cứu thứ ba: Công nghệ tài chính

[14] Yen Hai Hoang, Vu Ngo Minh, Ngoc Bich Vu, (2023). *Central bank digital currency: A systematic literature review using text mining approach*. Research in International Business and Finance .Volume 64, January 2023, 101889

<https://doi.org/10.1016/j.ribaf.2023.101889>

Tạp chí thuộc ISI: Q1 (IF: 6.14), Scopus: Q1 (Cite score 6.9).

Công bố kết quả nghiên cứu khoa học theo các hướng nghiên cứu như sau:

- **Hướng nghiên cứu thứ nhất:** 20 công bố theo số thứ tự [1], [2], [3], [4], [5], [6], [9], [10], [11], [12], [15], [23], [25], [27], [28], [30], [32], [34], [35], [37].
- **Hướng nghiên cứu thứ 2:** 12 công bố theo số thứ tự [7], [8], [13], [16], [19], [20], [21], [22], [29], [33], [36], [38].
- **Hướng nghiên cứu thứ 3:** 07 công bố theo số thứ tự [14], [17], [18], [24], [26], [31], [39].

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg): Không có

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không có

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao): Không có

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Xây dựng CTĐT Ngân hàng đầu tư	Thư ký	505/QĐ-ĐHKT-ĐBCL, ngày 30/5/2018	Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh	508/QĐ-ĐHKT-ĐBCL, ngày 30/5/2018 của Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.	
2	Xây dựng CTĐT Quản trị tín dụng	Thư ký	3575/QĐ-ĐHKT-ĐBCLPTC, ngày 1/12/2019	Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh	3576/QĐ-ĐHKT-ĐBCLPTC, ngày 27/12/2019 của Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*: Không có

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 06 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

Hoàng Hải Yến